

Số: 1518 /QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội
năm học 2025 - 2026**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 183/KH-BGDĐT ngày 03/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-BGDĐT ngày 27/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 674/KH-SGDĐT ngày 14/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị, tư tưởng và Công tác học sinh sinh viên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 (sau đây gọi tắt là *Giải*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường; Hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở; Giám đốc các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- Sở VHTT;
- UBND phường, xã;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CTTTHSSV. 

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Văn Hiền

ĐIỀU LỆ

Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1518/QĐ-SGDĐT

ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 1864/KH-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong ngành Giáo dục.

- Phát hiện, tuyển chọn vận động viên xuất sắc tham gia tập huấn, thi đấu Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2026 theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức giải đảm bảo tuyệt đối an toàn, công bằng, trung thực, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và thu hút đông đảo các đơn vị tham gia dự thi.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao.

- Lãnh đạo các đơn vị tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa của Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh thuộc đối tượng tham gia thi đấu và chỉ đạo tổ chức Giải thể thao học sinh theo quy định của Điều lệ, nhằm khuyến khích động viên học sinh tham gia rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện.

- Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về nhân sự của đơn vị mình theo Điều lệ Giải quy định.

- Các đơn vị cử học sinh dự thi đúng độ tuổi, đối tượng theo quy định; chấp hành nghiêm chỉnh Luật, Điều lệ, các quy định của Ban Tổ chức Giải.

Điều 2. Đơn vị, đối tượng dự thi

1. Đơn vị dự thi: Mỗi phường, xã (các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, các trường chuyên biệt trực thuộc Sở); mỗi cụm các trường Trung học phổ thông (THPT); Mỗi cụm các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), các trường trung cấp, cao đẳng, học viện có dạy văn hóa kết hợp dạy nghề năm học 2025-2026 là một đơn vị dự thi.

2. Đối tượng dự thi:

2.1. Đối tượng được dự thi:

a) Học sinh học chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục trung học nghề; học viên học chương trình giáo dục thường xuyên (*sau đây gọi chung là học sinh*) từ đủ 18 tuổi trở xuống, đang học tập tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp, cao đẳng, học viện có dạy văn hóa kết hợp dạy nghề (*sau đây gọi tắt là các cơ sở giáo dục*) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Học sinh đảm bảo đủ sức khỏe, không có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh và các bệnh lý khác không đủ sức khỏe để thi đấu thể thao.

2.2. Đối tượng không được dự thi:

- Học sinh là vận động viên (VĐV) đã và đang được đào tạo tại các trung tâm, câu lạc bộ đào tạo VĐV thuộc các Bộ, ngành, địa phương (từ cấp xã/phường, tỉnh/thành phố), trường năng khiếu thể dục thể thao, trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao được hưởng chế độ từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp trong khoảng thời gian từ 01/01/2024 đến thời điểm tổ chức Giải.

- Học sinh đã đoạt huy chương tại các giải thể thao thuộc hệ thống giải thể thao trong nước và quốc tế hằng năm do Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức (theo hệ thống giải thi đấu hằng năm).

- Học sinh là người nước ngoài hoặc có Quốc tịch nước ngoài đang học tập tại các đơn vị trường học trên địa bàn Thành phố.

- Học sinh đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và học sinh vi phạm pháp luật (*có văn bản của cơ quan có thẩm quyền*).

2.3. Quy định về độ tuổi:

a) Học sinh Tiểu học (TH) từ 7 đến 11 tuổi

+ Độ tuổi: 7 - 9 tuổi (sinh từ 31/12/2019 trở về trước đến 01/01/2017).

+ Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 31/12/2016 trở về trước đến 01/01/2015).

b) Học sinh Trung học cơ sở (THCS) từ 12 đến 15 tuổi

+ Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 31/12/2014 trở về trước đến 01/01/2013).

+ Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 31/12/2012 trở về trước đến 01/01/2011).

c) Học sinh Trung học phổ thông (THPT); Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), các trường trung cấp, cao đẳng, học viện có dạy văn hóa kết hợp dạy nghề: Từ 16 - 18 tuổi (sinh từ 31/12/2010 trở về trước đến 01/01/2008).

2.4. Quy định khác: Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao.

Điều 3. Số lượng môn thi và thời gian thi đấu

1. Môn thi đấu

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao (VHTT) tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 bao gồm 05 môn thể thao như sau:

- 1.1. Môn Bơi: TH, THCS, THPT (nam, nữ).
- 1.2. Môn Bóng bàn: TH, THCS, THPT (nam, nữ).
- 1.3. Môn Cầu lông: THCS, THPT (nam, nữ).
- 1.4. Môn Điền kinh: TH, THCS, THPT (nam, nữ).
- 1.5. Môn Võ cổ truyền: TH, THCS, THPT (nam, nữ).

2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi đấu

2.1. Cấp trường, cấp cụm trường THPT, cấp cụm trung tâm GDNN-GDTX và cấp phường, xã: Tổ chức trước ngày 20/3/2026;

2.2. Cấp thành phố: Dự kiến tháng 4,5/2026 (*Thời gian và địa điểm sẽ được thông báo sau*).

3. Môn thi tại cấp trường, cấp cụm trường và cấp quận, huyện, thị xã

Căn cứ số lượng các môn thể thao quy định tại Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026, phong trào thể thao và điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương, các đơn vị lựa chọn, quyết định số lượng môn thi thuộc Giải thể thao học sinh cấp trường; Trung tâm GDNN-GDTX; cấp cụm trường, cấp cụm Trung tâm GDNN-GDTX và cấp phường, xã cho phù hợp, nhằm khích lệ động viên, thu hút đông đảo học sinh tập luyện và tham gia thi đấu.

Điều 4. Hướng dẫn đăng ký và hồ sơ vận động viên thi cấp Thành phố

1. Hình thức đăng ký: Đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 (*hướng dẫn chi tiết sẽ thông báo sau*).

2. Thời gian đăng ký: Theo lịch thông báo sau.

3. Quy định đăng ký trực tuyến

- Thông tin cá nhân VĐV.

- Ảnh chân dung có dung lượng file phải nhỏ hơn 2 MB, theo định dạng cho phép (png, gif, jpg, jpeg) và ảnh có kích thước nhỏ hơn 367 x 488 điểm ảnh.
- Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT).
- Căn cước công dân (CCCD)/Căn cước (nguồn: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên.
- Giấy xác nhận số định danh cá nhân (do công an cấp) hoặc hộ chiếu (đối với học sinh chưa có hoặc mất thẻ CCCD/Căn cước) đối với học sinh dưới 14 tuổi.
- Đăng ký nội dung thi đấu các môn.

Lưu ý: Học sinh chưa hoặc đã làm thủ tục cấp căn cước công dân hoặc căn cước nhưng chưa đến thời hạn được nhận, có thể thay thế bằng giấy hẹn trả căn cước công dân/căn cước do cơ quan công an xác nhận.

4. Hồ sơ kiểm tra nhân sự VĐV: Thời gian nộp hồ sơ tại buổi họp chuyên môn của từng môn thể thao.

TT	Nội dung	Yêu cầu	Mẫu
1	Quyết định thành lập đoàn tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 (kèm theo danh sách đoàn)	01 bản đăng ký có chữ ký, dấu của lãnh đạo đơn vị (kèm theo 05 bản photo kẹp cùng 05 môn thi).	01
2	Danh sách đoàn cán bộ, VĐV và đăng ký chi tiết nội dung thi của từng VĐV cho từng môn/nội dung thi	05 bản đăng ký theo mẫu quy định có chữ ký, dấu của lãnh đạo đơn vị (in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký).	02
3	Thẻ vận động viên (theo môn thi)	01 bản đăng ký theo mẫu quy định có chữ ký, học sinh; chữ ký, dấu của lãnh đạo đơn vị (in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký).	03
4	Bảng ảnh (theo môn thi)	01 bản đăng ký theo mẫu quy định có chữ ký, dấu của lãnh đạo đơn vị (in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký).	04
5	Bản cam kết về việc đảm bảo đủ sức khỏe thi đấu thể thao và miễn trừ trách nhiệm của VĐV, gia đình được nhà trường xác nhận khi tham gia thi đấu Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026	01 bản đăng ký theo mẫu quy định có chữ ký, học sinh; chữ ký của phụ huynh học sinh; chữ ký, dấu của lãnh đạo đơn vị.	05

5. Các quy định khác

5.1. Mỗi vận động viên chỉ được tham gia thi đấu 01 môn trong 05 môn thi.

5.2. Điều kiện tổ chức thi đấu

- Trong mỗi nội dung thi tại Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 chỉ tổ chức thi đấu khi có từ tối thiểu 05 vận động viên đăng ký của 03 đơn vị trở lên.

- Đối với các nội dung đồng đội/tiếp sức của môn điền kinh, võ cổ truyền: chỉ tổ chức thi đấu khi có tối thiểu từ 04 đăng ký của 04 đơn vị (nội dung có 04 đăng ký, BTC sẽ trao 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng).

- Vận động viên thi đấu phải có trang phục thể thao, trang phục bảo hiểm cá nhân theo quy định tại Điều lệ, Luật của môn thi đấu.

Lưu ý: Không tổ chức thi đấu đối với trường hợp sau: Có đủ đơn vị đăng ký, nhưng khi thi đấu chỉ có 02 đơn vị thì Ban Tổ chức (BTC) sẽ không tổ chức thi đấu nội dung đó.

Điều 5. Các quy định khác

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ nhân sự các đơn vị dự thi và tổ chức thi đấu các môn.

- Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi đấu các môn. Chịu trách nhiệm về chuyên môn, tính chính xác của kết quả thi đấu; trọng tài; dụng cụ thi đấu.

- Chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền thay đổi Điều lệ của Giải.

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ CÁC MÔN THI ĐẤU

Điều 6. Môn Bơi

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. **Nội dung thi đấu:** Dành cho cả nam và nữ.

2.1. Cấp Tiểu học:

- *Nhóm tuổi 7 đến 8:* Bơi tự do: 50m; Bơi ếch: 50m.

- *Nhóm tuổi 9 đến 11:* Bơi tự do: 50m; Bơi ếch: 50m.

2.2. Cấp Trung học cơ sở:

- *Nhóm tuổi 12-13:* Bơi Tự do: 50m, 100m; Bơi Éch: 50m, 100m; Bơi Ngựa: 50m.

- *Nhóm tuổi 14-15:* Bơi Tự do: 50m, 100m; Bơi Éch: 50m, 100m; Bơi Ngựa: 50m.

2.3. Cấp Trung học phổ thông:

Nhóm tuổi 16-18: Bơi Tự do: 50m, 100m; Bơi Éch: 50m, 100m; Bơi Ngựa: 50m, 100m.

3. Thể thức thi đấu

Tổ chức thi đấu các cự ly cá nhân theo các nhóm tuổi quy định.

4. Quy định số lượng đăng ký

4.1. Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi nội dung.

4.2. Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung cá nhân.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi của Tổng cục Thể thao thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao) ban hành năm 2015.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

7. Các quy định khác

7.1. Có đồng hồ điện tử: Tính thời gian trực tiếp để xếp hạng cho các nội dung thi.

7.2. Không có đồng hồ điện tử:

- Các nội dung thi đấu bảo đảm có đủ từ 3 đơn vị đăng ký trở lên theo quy định, những nội dung có 08 vận động viên đăng ký thi đấu trở xuống BTC sẽ tổ chức thi đấu chung kết luôn.

- Các nội dung thi đấu có 09 VĐV đăng ký thi đấu trở lên BTC sẽ tổ chức thi đấu vòng loại và chọn 08 VĐV có thành tích tốt nhất vào thi chung kết.

Lưu ý: Tùy theo số lượng đăng ký của các đơn vị, Ban Tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm, chia bảng thi đấu và quyết định thể thức thi đấu.

Điều 7. Môn Bóng bàn

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Cấp TH:

- Độ tuổi: 07 - 09 tuổi: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Độ tuổi: 10 - 11 tuổi: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Đồng đội nam, đồng đội nữ (chung cho cả 2 độ tuổi).

2.2. Cấp THCS:

- Độ tuổi: 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Độ tuổi: 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Đồng đội nam, đồng đội nữ (chung cho cả 2 độ tuổi).

2.3. Cấp THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

3. Quy định số lượng đăng ký:

3.1. Cấp TH: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV), giải đơn và đôi được chia thi đấu theo 02 lứa tuổi (7-9 tuổi và 10-11 tuổi) mỗi lứa tuổi được cử 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

3.2. Cấp THCS: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV), giải đơn và đôi được chia thi đấu theo 02 lứa tuổi (12-13 tuổi và 14-15 tuổi) mỗi lứa tuổi được cử 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

3.3. Cấp THPT: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV). Giải đơn và đôi được cử 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

3.4. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 03 nội dung (bao gồm cả nội dung đồng đội).

4. Thể thức thi đấu:

4.1. Thi đấu đồng đội: Thi đấu 05 trận, gồm 04 trận đơn và 01 trận đôi và mỗi đội 03 VĐV, mỗi VĐV chỉ được thi đấu 02 trận.

Thứ tự trận đấu A gặp X, B gặp Y, đôi,

A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*

(* = Là người không chơi trận đôi).

- Nếu có trên 32 đội: Thi đấu loại trực tiếp.

- Nếu có từ 32 đội trở xuống: Thi đấu theo 02 giai đoạn.

+ Giai đoạn I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 05 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n).

+ Giai đoạn II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm).

4.2. Thi đấu đơn, đôi: Thi đấu loại trực tiếp

- Cấp TH và THCS: Các trận đều thi đấu trong 05 ván, thắng 03.

- Cấp THPT: Đơn thi đấu trong 07 ván, thắng 04; đôi và đồng đội thi đấu trong 05 ván, thắng 03.

- Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu.

Lưu ý: Tùy theo số lượng đăng ký của các đơn vị, Ban Tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm, chia bảng thi đấu và quyết định thể thức thi đấu.

5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT (nay là Cục TDTT Việt Nam), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm

6. Quy định khác

- Bóng thi đấu: do Ban Tổ chức quyết định và sẽ có thông báo sau.

- Trang phục thi đấu

+ Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi.

+ Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu.

+ Áo thi đấu của các VĐV khi tham gia giải đồng đội, đôi và đơn phải có tên đơn vị in đằng sau lưng.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba.

Điều 8. Môn Cầu lông

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Cấp THCS:

- Độ tuổi 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- Độ tuổi 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2.2. Cấp THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

3. Quy định số lượng đăng ký:

4.1. Mỗi đơn vị đăng ký một đội tối đa không quá 05 VĐV nam và 05 VĐV nữ cho mỗi nhóm tuổi.

4.2. Thi đấu đồng đội: Mỗi đơn vị đăng ký từ 3 - 5 VĐV cho mỗi nội dung đồng đội.

4.3 Thi đấu đơn, đôi: Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa: 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ và 01 đôi nam nữ cho mỗi nhóm tuổi.

4.4. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 03 nội dung (bao gồm cả nội dung đồng đội).

4. Thể thức thi đấu:

3.1. Thi đấu đồng đội:

- Mỗi trận đồng đội thi đấu 02 trận đơn và 01 trận đôi (thi đấu 3 ván 21 thắng 2).

- Mỗi đội phải có tối thiểu 03 VĐV tham gia thi đấu.

- Thứ tự trận đấu sẽ được chọn theo nguyên tắc ưu tiên các vận động viên không phải thi đấu 2 trận liên tiếp, cụ thể như sau:

+ **Phương án 1:** Đơn 1 - Đơn 2 - Đôi.

+ **Phương án 2:** Đơn 2 - Đơn 1 - Đôi.

Trong trường hợp không thỏa mãn các điều kiện trên, phương án 1 sẽ được chọn và vận động viên thi đấu liên tiếp sẽ được nghỉ 20 phút giữa hai trận.

- Nếu có từ 17 đội trở lên: Thi đấu loại trực tiếp.

- Nếu có từ 16 đội trở xuống: Thi đấu theo 02 giai đoạn.

+ Giai đoạn I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 04 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n).

+ Giai đoạn II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã bốc thăm).

3.2. Thi đấu đơn, đôi: Thi đấu loại trực tiếp.

Lưu ý: Tùy theo số lượng đăng ký của các đơn vị, Ban Tổ chức sẽ tiến hành bốc thăm, chia bảng thi đấu và quyết định thể thức thi đấu.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật thi đấu Cầu lông hiện hành do Ủy ban Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao Việt Nam) ban hành theo Quyết định số 1154/QĐ-UBTDTT ngày 29/6/2006 và các điều luật bổ sung, thay thế của Liên đoàn cầu lông Thế giới.

5.2. Tất cả các nội dung thi đấu 3 séc thắng 2 (séc 21 điểm).

6. Quy định khác

6.1. Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

6.2. Cầu thi đấu: Do Ban Tổ chức quyết định và sẽ có thông báo sau.

6.3. Trang phục thi đấu

- Sau lưng áo về phía gần cổ áo, phải in tên đơn vị thi đấu (chiều cao chữ: 5cm).
- Đồng phục quần và áo trong thi đấu các nội dung đấu đồng đội và đôi.
- Khi thay trang phục, vận động viên chỉ được sử dụng trang phục cùng kiểu dáng, màu sắc với trang phục đang thi đấu.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. Môn Điền kinh

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. Nội dung thi cá nhân

- Cấp TH (dành cho cả nam và nữ): Chạy 60m, bật xa tại chỗ, chạy 500m.
 - Cấp THCS:
 - + Nữ: Chạy 100m, 300m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.
 - + Nam: Chạy 100m, 300m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao.
 - Cấp THPT:
 - + Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.
 - + Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg.
- 2.2. Nội dung thi đồng đội
- Cấp TH: chạy tiếp sức 4x50m (nam, nữ).

- Cấp THCS: chạy tiếp sức 4x100m (nam, nữ); chạy tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ).

- Cấp THPT: chạy tiếp sức 4x100m (nam, nữ); chạy tiếp sức 4x100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ).

3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội tiếp sức.

4. Quy định số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 01 VĐV và 01 đội tiếp sức (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong danh sách đăng ký thi đấu phù hợp với cấp học).

- Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung cá nhân và 01 nội dung tiếp sức.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. Môn Võ cổ truyền

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Cấp Tiểu học: Bài căn bản công pháp số I (27 động tác)

a) Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ.

b) Nội dung đồng đội (05 VĐV) gồm: Đồng đội nam nữ (03 VĐV nam, 02 VĐV nữ hoặc 03 VĐV nữ, 02 VĐV nam).

2.2. Cấp THCS:

2.2.1. Nội dung quyền - đối luyện

a) Căn bản công pháp số II (36 động tác):

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ.

- Nội dung đồng đội (05 VĐV) gồm: Đồng đội nam nữ (03 VĐV nam, 02 VĐV nữ hoặc 03 VĐV nữ, 02 VĐV nam).

b) Bài Ngọc Trản Quyền:

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;

- Nội dung đồng đội (03 - 05 VĐV) gồm: Đồng đội nam nữ (tối thiểu 01 VĐV nam + 02 VĐV nữ hoặc tối thiểu 01 VĐV nữ + 02 VĐV nam).

2.2.2. Nội dung đối kháng

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ tham gia thi đấu nội dung đối kháng cá nhân ở từng hạng cân sau:

- Nam: trên 48kg đến 51kg, trên 54kg đến 57kg;

- Nữ: trên 42kg đến 45kg, trên 48kg đến 51kg.

2.3. Cấp THPT:

2.3.1. Nội dung quyền - đối luyện

a) Căn bản công pháp số III (45 động tác):

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ.
- Nội dung đồng đội (05 VĐV) gồm: Đồng đội nam nữ (03 VĐV nam, 02 VĐV nữ hoặc 03 VĐV nữ, 02 VĐV nam).

b) Bài Lão Mai Quyền:

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;
- Nội dung đồng đội (03 - 05 VĐV) gồm: Đồng đội nam nữ (tối thiểu 01 VĐV nam + 02 VĐV nữ hoặc tối thiểu 01 VĐV nữ + 02 VĐV nam).

2.3.2. Nội dung đối kháng

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ tham gia thi đấu nội dung đối kháng cá nhân ở từng hạng cân sau:

- Nam: trên 51kg đến 54kg, trên 57kg đến 60kg;
- Nữ: trên 48kg đến 51kg, trên 54kg đến 57kg.

3. Quy định số lượng đăng ký

Mỗi VĐV chỉ được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 02 nội dung và mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 03 nội dung quyền-đối luyện (cấp tiểu học); tối đa 06 nội dung quyền - đối luyện (cấp THCS, THPT); tối đa 04 nội dung thi đấu đối kháng của mỗi cấp học.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật sửa đổi, bổ sung số 128/2024/LĐVTCTVN ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2024 (Luật sửa đổi). Những Điều, khoản không điều chỉnh tại Luật sửa đổi này sẽ được áp dụng theo Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam năm 2021.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI

Điều 11. Khen thưởng

Căn cứ kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Ban Tổ chức sẽ khen thưởng như sau:

- Trao 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 02 huy chương Đồng và giải thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.
- Cấp giấy chứng nhận “Huy chương” cho các học sinh đạt thành tích xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi đấu theo Điều lệ từng môn.

Điều 12. Kỷ luật, khiếu nại

1. Kỷ luật

Cá nhân, tập thể vi phạm Luật, Điều lệ, quy định của Ban Tổ chức Giải có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống... tùy theo mức độ vi phạm Ban Tổ chức sẽ có hình thức kỷ luật phù hợp từ phê

bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo của huấn luyện viên, hủy bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm và đề nghị cấp trên xét kỷ luật, thông báo về đơn vị quản lý.

2. Khiếu nại

- Trường đoàn mới có quyền khiếu nại về nhân sự, chuyên môn. Khi khiếu nại phải có văn bản gửi về Ban Tổ chức Giải (sau khi kết thúc nội dung thi đấu đó hoặc công bố kết quả 10 phút):

+ Khiếu nại về nhân sự, do Ban Tổ chức có trách nhiệm xem xét, quyết định xử lý, giải quyết tại thời điểm thi đấu của Giải. Những vi phạm về nhân sự nếu chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 30 ngày sau khi kết thúc môn thi đấu) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

+ Khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài quyết định xử lý các khiếu nại theo đúng Luật và Điều lệ. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

- Ban Tổ chức chỉ trả lời khiếu nại với Trường đoàn.

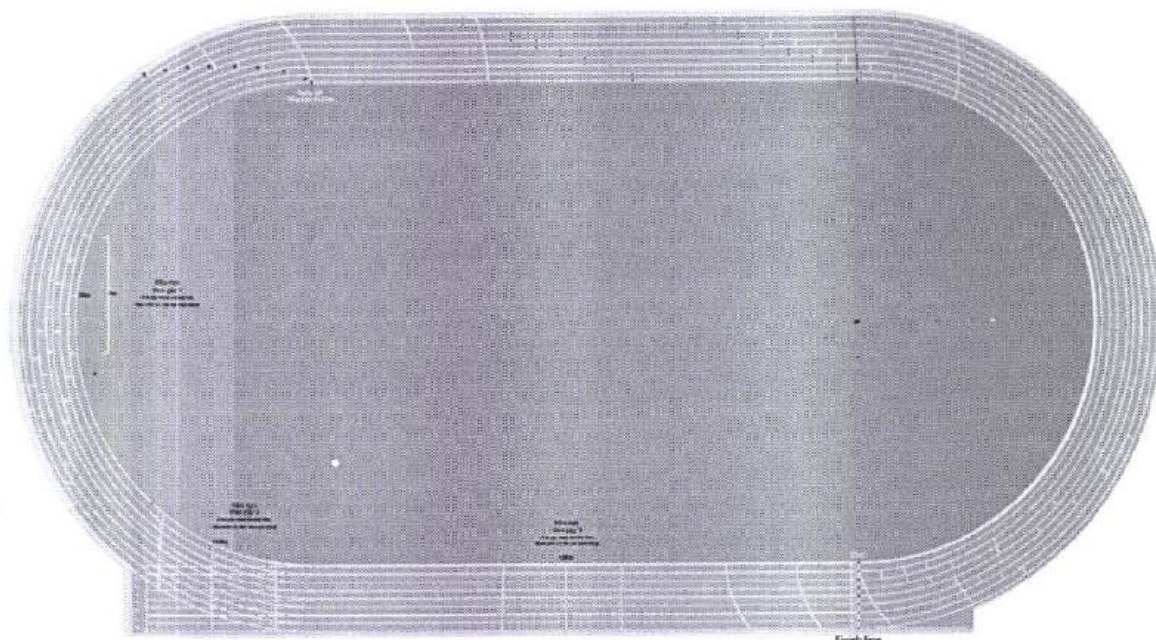
- Đơn vị vi phạm chịu trách nhiệm toàn bộ kinh phí cho công tác xác minh, thẩm tra và Ban Tổ chức sẽ hủy kết quả thi đấu đối với VĐV/đội của đơn vị sai phạm.

- Lệ phí khiếu nại: 2.000.000 đồng/lần (hai triệu đồng).

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHẠY TIẾP SỨC 4 x 50M MÔN ĐIỀN KINH
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDDT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

400 METRE STANDARD TRACK, MARKING PLAN

SCALE - 1:350



1. Mỗi đội sẽ có 4 vận động viên thi đấu chính thức, mỗi vận động viên (VĐV) chạy 50m.
2. Vạch xuất phát nội dung tiếp sức 4x50m chính là vạch xuất phát nội dung 200m. VĐV chạy đầu tiên sẽ đứng tại vạch XP 200m, VĐV thứ hai đứng tại vạch 150m, VĐV thứ ba đứng tại vạch 100m, VĐV thứ tư đứng tại vạch 50m.
3. Nội dung chạy tiếp sức 4 x 50m sẽ phải chạy hoàn toàn trong ô chạy riêng.
4. Các vạch rộng 5cm kẻ ngang qua đường đua để đánh dấu cự ly của các đoạn và để biểu thị vạch xuất phát.
5. Khu vực trao gậy có chiều dài 20m và ở giữa khu vực trao gậy có đánh dấu bằng vạch kẻ ngang. Khu vực trao gậy này phải bắt đầu trước 10m và kết thúc sau 10m vạch kẻ ngang khu vực trao gậy.
6. Trong các đợt chạy tiếp sức 4 x 50m, các thành viên của đội, trừ người chạy đầu tiên, có thể bắt đầu chạy tối đa 10m từ bên ngoài vùng trao gậy. Dấu phân biệt sẽ được đặt ở từng ô chạy để chỉ rõ giới hạn kéo dài.

7. Trong nội dung chạy tiếp sức 4 x 50m, các VĐV chạy hoàn toàn trong ô riêng, VĐV có thể đánh dấu trên đường chạy trong ô của mình bằng băng dính có kích thước tối đa rộng 5cm x dài 40cm, có màu hoàn toàn khác và không bị lẫn với các vật đánh dấu cố định khác.

8. Gậy phải là một ống rỗng và nhẵn, có tiết diện tròn, làm bằng gỗ, kim loại hoặc bất kỳ vật liệu cứng nào khác. Chiều dài của gậy từ 28cm đến 30cm. Chu vi của gậy là 12cm đến 13cm, trọng lượng tối thiểu 50gr. Gậy phải có màu sao cho dễ nhận thấy trong lúc thi đấu. Mỗi gậy phải đánh số khác nhau, theo thứ tự từ 1 đến 8.

9. VĐV phải cầm gậy bằng tay trong suốt đợt chạy. VĐV không được đeo găng tay hay bôi chất hỗ trợ nào giúp nắm gậy trong tay. Nếu VĐV nào làm rơi gậy, VĐV đó phải tự mình nhặt và trao lại cho VĐV nhận gậy. VĐV có thể chạy sang ô khác để nhặt gậy miễn sao là khi đó VĐV không làm ngăn quãng đường mà mình phải chạy và không làm cản trở VĐV khác. Nếu VĐV thực hiện đúng yêu cầu và không làm cản trở VĐV khác thì việc đánh rơi gậy không làm VĐV bị truất quyền thi đấu.

10. Gậy được trao trong khu vực trao gậy. Việc trao gậy bắt đầu từ khi VĐV nhận gậy chạm tay vào gậy và kết thúc khi VĐV đó hoàn toàn nắm gậy. Bên trong vùng trao gậy, chỉ tính đến vị trí của gậy chứ không phải vị trí cơ thể của VĐV. Trao gậy tiếp sức ở bên ngoài khu vực trao gậy sẽ bị truất quyền thi đấu.

11. Sau khi đã nhận và trao gậy, các VĐV vẫn phải chạy trong ô hoặc khu vực trao gậy của mình cho tới khi các VĐV khác đã chạy qua để tránh gây cản trở tới các VĐV khác. Nếu VĐV nào cố tình cản trở VĐV đội khác bằng cách chạy ra khỏi khu vực hoặc ô chạy của mình thì đội của VĐV đó sẽ bị truất quyền thi đấu.

12. Hỗ trợ bằng cách đẩy hoặc bất cứ cách nào khác đều bị truất quyền thi đấu.

13. Khi một đội tiếp sức đã bắt đầu thi đấu chỉ có 2 VĐV được đăng ký dự bị cho thành phần đội ở vòng đấu sau. VĐV dự bị của các đội tiếp sức phải là các VĐV đã có tên trong danh sách đăng ký thi đấu. Khi 1 VĐV đã thi đấu trong vòng đấu trước bị thay ra thì VĐV đó không được quay lại đội nữa. Nếu đội nào không tuân theo điều này sẽ bị truất quyền thi đấu.

14. Thành phần và thứ tự của đội tiếp sức phải được khẳng định chính thức bằng văn bản ít nhất 1 giờ trước thời gian điểm danh đầu tiên của đợt chạy đầu tiên trong nội dung đó. Nếu sau đó có thay thế phải được sự chấp nhận của giám sát y tế do Ban tổ chức chỉ định và muộn nhất là khi điểm danh lần cuối cùng trước đợt chạy của đội đó. Nếu đội nào không tuân theo điều này sẽ bị truất quyền thi đấu.

15. Các thành viên trong 1 đội tiếp sức phải mặc đồng phục giống nhau cả quần và áo.

16. Số đeo bằng chữ viết tắt tên đơn vị sẽ được đeo trước ngực. Số đeo bằng số sẽ được đeo sau lưng.

17. VĐV về đích sai ô chạy sẽ bị tính là phạm quy.

UBND phường, xã.....
Phòng VHXX (Trường)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-PVHXX(tên trường)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập đoàn cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên, học sinh
tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội
năm học 2025 - 2026

- Căn cứ.....;

- Căn cứ.....;

- Căn cứ.....;

- Căn cứ.....;

Theo đề nghị

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập đoàn cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và học sinh ngành GDĐT UBND phường, xã (trường)..... tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội phối hợp tổ chức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và học sinh có trong danh sách tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Thời gian: từ ngày .../.../2026 đến ngày .../.../2026.

- Địa điểm:

- Chế độ công tác phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký

Các phòng; Hiệu trưởng các trường TH, THCS, THPT, TT GDNN-GDTX có học sinh tham gia và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-....

-....

- Lưu VT,...

**TRƯỞNG PHÒNG
(HIỆU TRƯỞNG)**

(Ký tên)

.....

DANH SÁCH

**Đoàn học sinh tham gia Giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Hà Nội
năm học 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../2026 của)

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Nhiệm vụ	Chức danh
1					Phụ trách chung	Trưởng đoàn
2					Phụ trách liên hệ với BTC	Phó Trưởng đoàn
3					Phụ trách hồ sơ	Thành viên
4						
5						

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã học sinh	Lớp	Đơn vị	Phường, xã
I. DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI TIỂU HỌC (... HỌC SINH)							
1							
2							
3							
II. DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI THCS (... HỌC SINH)							
1							
2							
3							

Danh sách học sinh (... học sinh)

Đơn vị:

GIẢI THỂ THAO HỌC SINH PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2025 - 2026

Họ và tên trưởng đoàn: ĐTDĐ:

Số lượng thành viên đoàn: Số cán bộ: Số VĐV:

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Chức vụ	Nội dung thi	Mã HS	Lớp	Đơn vị
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

TRƯỞNG PHÒNG (HIỆU TRƯỞNG)**Lưu ý: Mẫu 02 in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký.**

Đơn vị:

THẺ VẬN ĐỘNG VIÊN**GIẢI THẺ THAO HỌC SINH PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2025 – 2026****Môn:**

Ảnh 3x4

Mã học sinh: Mã hồ sơ:

Họ và tên: Ngày sinh: .../.../.....

Giới tính: Dân tộc:

Trường: Lớp:

Nội dung thi:

Chữ ký người
được cấp thẻ**HIỆU TRƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)**TRƯỞNG PHÒNG VHXX**
(Ký, đóng dấu)*Lưu ý: BTC không chấp nhận Phiếu thi đấu bị tẩy xóa***Lưu ý: Mẫu 03 in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký.**

Đơn vị:

GIẢI THỂ THAO HỌC SINH PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2025 - 2026

Ảnh 3x4 Mã học sinh Họ và tên: Ngày/tháng/năm sinh	Ảnh 3x4 Mã học sinh Họ và tên: Ngày/tháng/năm sinh	Ảnh 3x4 Mã học sinh Họ và tên: Ngày/tháng/năm sinh
Ảnh 3x4 Mã học sinh Họ và tên: Ngày/tháng/năm sinh	Ảnh 3x4 Mã học sinh Họ và tên: Ngày/tháng/năm sinh	Ảnh 3x4 Mã học sinh Họ và tên: Ngày/tháng/năm sinh

Lưu ý: Mẫu 04 in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Về việc đảm bảo đủ sức khỏe thi đấu thể thao và miễn trừ trách nhiệm của VĐV,
gia đình được nhà trường xác nhận khi tham gia thi đấu Giải thể thao học sinh
phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026**

Kính gửi: Ban Tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông
thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026.

Họ tên người cam kết:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....; Giới tính:.....

Số căn cước công dân (đối với HS đủ 14 tuổi):.....

Giấy xác nhận số định danh cá nhân (do công an cấp) hoặc hộ chiếu:

.....

Là học sinh: Trường (Trung tâm).....,
phường, xã

Em được UBND phường xã; Trường, Trung tâm
cử tham gia thi đấu môn tại Giải thể thao học sinh phổ thông thành
phố Hà Nội năm học 2025 - 2026 (gọi tắt là Giải).

Thông qua việc khám sức khỏe của đơn vị theo quy định, em được được bác sỹ
kết luận sức khỏe bình thường, căn cứ yêu cầu của Điều lệ Giải, để đảm bảo điều kiện
được tham gia thi đấu tại Giải, em xin cam kết tình trạng sức khỏe của em bình thường,
đảm bảo để tham gia thi đấu môn

Trong quá trình thi đấu, nếu xảy ra vấn đề rủi ro, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính
mạng, Em và gia đình hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ban Tổ chức Giải sẽ
không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với bản thân em.

Bản cam kết này đã được bố, mẹ đẻ/người giám hộ của em cam kết và được
UBND phường, xã (Trường, Trung tâm) đồng ý, chấp thuận.

Kính mong Ban Tổ chức Giải tạo điều kiện để em được tham gia thi đấu.

....., ngàytháng năm 2026

Ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ/người giám hộ
(Xác nhận đồng ý và ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh cam kết
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến đồng ý của trường (trung tâm) theo đề xuất của cha mẹ đẻ/người giám hộ
(Xác nhận đồng ý và ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)